

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 08 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi.

Bà Bùi Thị Nhân.

Thư kí phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 21/01/1990 tại Hải Phòng; ĐKTT: Số 63/108 C, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D, sinh năm 1962 con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, chưa có chồng, có 03 con, lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35 ngày 19/4/2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thị Tr 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa); bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 04/6/1995 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 1/7/3/17/277 N, phường A, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) con bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1969, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 22/01/2017, Phòng Cảnh sát

hình sự - Công an thành phố Hải Phòng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc bằng máy trò chơi điện tử trái phép (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023; có mặt.

3. Đào Quý L, sinh ngày 18/3/1973 tại Hải Phòng; ĐKTT: Số 2/280 T, phường N, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn P (đã chết), con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1944, chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 135 ngày 16/5/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đào Quý L 06 năm tù về tội Chứa mại dâm (chưa thi hành án phí và phạt bổ sung) và bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 28/6/2013, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt Đào Quý L 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đều chưa xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 02/3/2023, tạm giam từ ngày 07/3/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 7 giờ 45 phút ngày 01/3/2023, Công an xã An Đồng, huyện An Dương tiến hành kiểm tra nhà trọ của Nguyễn Thị Tr tại thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương phát hiện 08 đối tượng có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy gồm có: Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Tuấn (chung sống như vợ chồng cùng Tr); Từ Ngọc H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 04 ngõ 05 đường 208, tổ dân phố 01, thị trấn An Dương, huyện An Dương, Hải Phòng; Phạm Văn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 10 ngõ 01, đường Dầu Lửa, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng; Nguyễn Văn D, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 34A/160 đường 208 thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng; Nguyễn Duy H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 02/02 Phạm Phú Thứ, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Hải Phòng và Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 4 chợ An Đồng, thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng. Quá trình kiểm tra tại nhà Tr thì Đào Quý L đến, Công an xã An Đồng đã mời L chứng kiến sự việc. Thu giữ tại nhà trọ của Tr 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x4 cm bên trong bám dính chất bột màu trắng (mẫu QT1); 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x7cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT2); 01 chai nhựa màu trắng hình trụ dài 20cm, đường kính phần lớn nhất 05cm, nắp chai màu trắng trên nắp chai cắm 01 ống hút nhựa màu trắng dài 30cm và một coóng thủy tinh bên trong có bám dính tạp chất (mẫu QT3); 01 bật lửa dạng khò màu vàng trắng; 20 vỏ túi nilon kích thước 2x2cm bên trong không có gì. Ngoài ra còn thu giữ điện thoại di động của các đối tượng. Cơ quan công an sau đã đưa L cùng các đối tượng về trụ sở Công an làm việc. Tại đây L đã khai nhận hành vi bán ma túy cho Tr trước đó.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Quý L thu giữ tại nền nhà trên

tầng hai 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x3,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KX1); 01 nắp chai nhựa màu trắng, đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn coóng thủy tinh, 01 lỗ gắn ống hút nhựa dài 08cm. Thu giữ tại nền nhà tầng 2, cạnh bàn cạnh tường 01 chai nhựa cao 20cm, đường kính 07cm, nắp chai màu trắng, đục 02 lỗ, lỗ 01 gắn coóng thủy tinh, lỗ 2 gắn ống hút màu trắng dài 25cm.

Tại bản Kết luận giám định số: 216/KL-KTHS(MT) ngày 06/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng, kết luận: Tinh thể bám dính trong túi nilon mẫu QT1 là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. Tinh thể màu trắng của mẫu QT2 là ma túy, có khối lượng: 1,48 gam, loại: Methamphetamine. Coóng thủy tinh mẫu QT3 tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng. 08 mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Văn Hùng, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Duy Hoàng, Nguyễn Văn T, Từ Ngọc Hải (được đánh ký hiệu từ NT1 đến NT8) gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 21/KL-KTHS(MT) ngày 04/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu KX1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Tr và Tuấn thuê nhà trọ tại thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương sống với nhau như vợ chồng từ năm 2021. Khoảng 23 giờ ngày 28/02/2023, Tr gọi điện cho Đào Quý L hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, L đồng ý và hẹn địa điểm ở gần cây xăng chân cầu An Dương, thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương để giao ma túy. Đến khoảng 00 giờ ngày 01/3/2023, Tr đến điểm hẹn nhận ma túy và giao tiền cho L. Sau khi mua ma túy, Tr mang về phòng trọ đổ hết vào coóng và sử dụng một mình hết 1/3 số ma túy đá trên rồi đi ngủ. Sáng ngày 01/3/2023, Nguyễn Văn T (em ruột Tuấn) đến nhà Tr chơi thì Tuấn mượn xe máy của T đi làm. T thấy trong bộ coóng để trong phòng của Tr có ma túy nên đã lấy ra hút 2-3 hơi rồi ngồi chơi điện thoại. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Từ Ngọc Hải đến chơi. Hải hỏi T có ma túy không thì T lấy bộ coóng bên trong vẫn còn ma túy ra và châm lửa cho Hải sử dụng. T và Hải tự sử dụng ma túy thêm một lần rồi để lại vị trí cũ. Đến 14 giờ cùng ngày, lần lượt Phạm Văn Hùng, Nguyễn Văn Dũng đến chơi. T tiếp tục lấy bộ coóng sử dụng ma túy ra tự châm lửa sử dụng ma túy, rồi châm lửa mời lần lượt Hùng, Dũng cùng sử dụng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Tr ngủ dậy thấy bộ coóng đang để giữa vị trí ngồi của T, Hải, Hùng, Dũng và lượng ma túy trong coóng gần hết, Tr gọi điện thoại báo L mang đến phòng trọ bán cho Tr 800.000 đồng ma túy đá mục đích để cho mọi người sử dụng. Nửa tiếng sau, L mang ma túy đến cửa phòng trọ gọi Tr ra lấy. Tr nhận gói ma túy đá nhưng chưa trả tiền và cầm túi ma túy cất giấu vào hộp sắt để ở tủ đầu giường. Khoảng 16 giờ cùng ngày, lần lượt Nguyễn Duy Hoàng, Nguyễn Văn Trung đến chơi. Trung tự lấy bộ coóng ra châm lửa sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ 15 phút Tuấn đi làm về đến phòng trọ. Đến 16 giờ 30 cùng ngày Công an xã An Đồng kiểm tra và đưa mọi người cùng vật chứng về trụ sở cơ quan

công an giải quyết. Trong lúc Cơ quan công an tiến hành kiểm tra thì L đến phòng trọ của Tr sau đó bị đưa về trụ sở Công an. Các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà Tr ngày 01/3/2023 không phải đóng góp gì cho Tr. Ngày 01/3/2023 Tuấn đi làm nên không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy tại nơi ở của mình. Nguyễn Duy Hoàng có đến nơi ở của Tr nhưng không sử dụng ma túy. Mẫu nước tiểu của Tuấn và Hoàng có chất ma túy là do trước đó Tuấn và Hoàng đã sử dụng ma túy.

Đào Quý L khai: Số ma túy thu giữ tại nơi ở của L là của L mua của một sới tượng tên Hùng (không xác định được lai lịch) tại đường tàu Trần Nguyễn Hãn với giá 1.000.000 đồng mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 01/3/2023, L đã bán ma túy cho Tr 02 lần; 01 lần bán giá 500.000 đồng, L đã thu tiền và 01 lần bán giá 800.000 đồng nhưng chưa thu tiền. Sim và điện thoại L dùng liên lạc với Tr để bán ma túy, vì lý do cá nhân nên L đã vứt đi trước khi bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số: 135/CT-VKS ngày 07/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Đào Quý L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Văn T đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Đào Quý L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 9 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù

Căn cứ điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Quý L mức án từ 09 năm tù đến 10 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Buộc bị cáo L nộp lại số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng thu giữ của bị cáo Tr để nộp ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì gói được niêm phong trong 03 phong bì thư; 20 vỏ túi nilon

kích thước 02x02cm; 01 nắp chai nhựa màu trắng đục hai lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút nhựa dài 08 cm; 01 chai nhựa cao 20 cm, đường kính 07 cm, nắp chai màu trắng đục hai lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút màu trắng dài 25 cm; 01 bật lửa ga dạng khò màu vàng – trắng dài 8 cm và 01 hộp kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 10 cm, cao 05 cm.

Trả lại bị cáo Tr 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen; trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A70 màu trắng; trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 màu đen.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Ngày 01/3/2023, Nguyễn Thị Tr đã 02 lần mua ma túy của Đào Quý L và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy tại nơi ở của mình ở thôn An Dương, xã An Đồng, huyện An Dương để cho Nguyễn Văn T cùng các đối tượng khác (Phạm Văn Hùng, Nguyễn Văn Trung, Từ Ngọc Hải và Nguyễn Văn Dũng) sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Văn T đã có hành vi mời, châm lửa cho các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Tr. Đào Quý L đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Tr với khối lượng Methamphetamine dùng để phạm tội là 2,18 gam. L đã tái phạm chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Văn T đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp “*đối với 02 người trở lên*”, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Quý L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*tái phạm nguy hiểm*”, vi phạm điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội đồng thời còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

[3] Về vị trí, vai trò, tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo: Cả 03 bị cáo đều phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Đối với tội tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy, bị cáo Tr và T phạm tội có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong đó bị cáo Tr là người giữ vai trò chính, Tr là người chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng và dùng nơi ở của mình cho T và các đối tượng khác sử dụng ma túy. T tham gia với vai trò giúp sức với hành vi mời và châm lửa cho các đối tượng khác sử dụng ma túy.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Cả 03 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo L đã có 02 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 135 ngày 16/5/2003 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đào Quý L 06 năm tù về tội Chứa mại dâm và bản án hình sự sơ thẩm số 18 ngày 28/6/2013 Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt Đào Quý L 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Tr có 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35 ngày 19/4/2022 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thị Tr 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo T nhân thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng máy trò chơi điện tử trái phép tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12 ngày 22/01/2017 của Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng. Ngoài ra cả 03 bị cáo đều là người sử dụng ma túy, cho thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 03 bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo L có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên xem xét cho cả 03 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L và T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, vị trí, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo mức án nghiêm, cách ly xã hội một thời gian, trong đó xét xử bị cáo L mức án cao nhất, xét xử bị cáo Tr mức án cao hơn bị cáo T để có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với từng bị cáo, đồng thời để các bị cáo cai nghiện ma túy và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L phạm tội có tính chất vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Tr và T không có T sản, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tr và T.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo L bán ma túy cho bị cáo Tr vào rương sáng ngày 01/3/2023. Xét đây là tiền L bán ma túy mà có nên cần buộc bị cáo L nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng thu giữ của bị cáo Tr. Xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo Tr dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định và vỏ túi nilon của mẫu QT1, QT2, chai nhựa, ống nhựa của mẫu QT3 đựng trong 03 phong bì được niêm phong, cùng với 20 vỏ túi nilon kích thước 02x02cm; 01 nắp chai nhựa màu trắng đục hai lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút nhựa dài 08 cm; 01 chai nhựa cao 20 cm, đường kính 07 cm, nắp chai màu trắng đục hai lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút màu trắng dài 25 cm; 01 bật lửa ga dạng khò màu vàng – trắng dài 8 cm và 01 hộp kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 10 cm, cao 05 cm. Xét đây là vật chứng của vụ án bị cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của bị cáo Tr, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy A70 màu trắng thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 màu đen thu giữ của bị cáo L. T liệu điều tra thể hiện đây là T sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn Tuấn, Phạm Văn Hùng, Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Duy Hoàng và Từ Ngọc Hải. Do không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho các đối tượng này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Văn T không biết bị cáo Tr và T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không xử lý đối với T.

Đối với Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Từ Ngọc H, Nguyễn Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của Tr. Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Hùng, L khai là người bán ma túy cho L nhưng không biết lai lịch, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo Tr, T và L đều phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/3/2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/3/2023.

Căn cứ điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Quý L 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Quý L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Tr.

Buộc bị cáo Đào Quý L nộp lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định cùng với vỏ túi nilon của mẫu QT1, QT2, chai nhựa, ống nhựa của mẫu QT3 đựng trong 03 phong bì dấu niêm phong số 216MT/PC09, 216MT-A/PC09 và 221MT/PC09; 20 vỏ túi nilon kích thước 02x02cm; 01 nắp chai nhựa màu trắng đục hai lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút nhựa dài 08 cm; 01 chai nhựa cao 20 cm, đường kính 07 cm, nắp chai màu trắng đục hai lỗ, một lỗ cắm coóng thủy tinh, một lỗ cắm ống hút màu trắng dài 25 cm; 01 bật lửa ga dạng khò màu vàng – trắng dài 8 cm và 01 hộp kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 10 cm, cao 05 cm.

Trả lại bị cáo Tr 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng; trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A70 màu trắng đã qua sử dụng; trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 màu đen đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2023 giữa Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn T và Đào Quý Loang mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- TAND TP Hải Phòng;
- Công an huyện An Dương;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chính